TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 276/2017/DS-PT
Ngày 21 - 11- 2017
V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Tô Chánh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2017/TLPT-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 về việc "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2017/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 613/2017/QĐ - PT ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đoàn Thị S, sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A1, xã A2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Bình T, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

Địa chỉ tạm trú: Đường Nguyễn Thái Học, tổ 23, Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Bình T: Ông Trần Văn P, sinh năm: 1976 (có mặt).

Trú tại: Số 16A, đường N, Phường 1, thành phố A, Long An.

2. Bà Lê Thị Y, sinh năm: 1957 (Xin vắng mặt trong quá trình tố tụng của Tòa án)

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Long An.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

3. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Long An (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số 137, Quốc lộ 1A, Phường 4, thành phố A, Long An.

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P, do Bà Đoàn Thị S là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P do Bà Đoàn Thị S đại diện theo pháp luật cũng như ông Nguyễn Văn T1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 14/10/2016 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P (sau đây viết tắt là Công ty P) do Bà Đoàn Thị S đại diện theo pháp luật có bán cho ông Lê Bình T 2.600 bao gạo với tổng số tiền là 1.117.000.000đồng, ông T có trả 120.000.000đồng, còn nợ lại 997.000.000đồng. Ngoài ra Công ty P có nhận gia công lau bóng gạo cho ông T, ông T còn nợ số tiền 174.631.000đồng.

Ngày 19/10/2016 Bà Đoàn Thị S gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để tố cáo về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của ông T. Ngày 11/11/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có thông báo số 171 về việc không khởi tố vụ án. Trên cơ sở đó, bà S khởi kiện tranh chấp về hợp đồng mua bán và hợp đồng gia công với ông T. Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang đã xét xử bằng Bản án số 01/2017/DS-ST ngày 09/01/2017 buộc ông Lê Bình T trả cho Công ty P số tiền mua bán, tiền gia công gạo còn nợ là 1.171.631.000đồng và tiền lãi phát sinh là 23.980.000đồng.

Trong thời gian bà S tố cáo và khởi kiện tranh chấp dân sự thì ngày 28/10/2016 ông Lê Bình T đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số

1792 tờ bản đồ số 08 diện tích 2.525m^2 loại đất HNK trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 309345 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Lê Bình T sang cho bà Lê Thị Y, bà Y là mẹ ruột của ông T, mục đích nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân xã B chứng thực và bà Lê Thị Y đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện M trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Long An điều chỉnh đứng tên quyền sử dụng đất.

Để bảo vệ quyền lợi cho Công ty P, bảo đảm cho bản án được thi hành, Công ty P khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được xác lập giữa ông Lê Bình T và bà Lê Thị Y vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà Lê Thị Y được cấp.

Bị đơn ông Lê Bình T do Ông Trần Văn P đại diện trình bày:

Ông T là con của bà Lê Thị Y, vào ngày 28/10/2016 ông T có lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa số 1792 tờ bản đồ số 8 diện tích 2.525m^2 đất tọa lạc tại xã B, huyện M cho mẹ ông T là bà Lê Thị Y. Hợp đồng được Ủy ban nhân dân xã B, huyện M chứng thực và bà Y đã được công nhận quyền sử dụng đất một cách hợp pháp.

Nguồn gốc thửa đất này do bà nội của ông T là bà Phạm Thị H cho ông T nhưng chưa lập thủ tục sang tên thì bà H chết, sau đó chú của ông T là Lê Văn T2 đứng tên quyền sử dụng đất, đến năm 2016 thì chuyển quyền sử dụng đất cho ông T.

Trước yêu cầu khởi kiện của Công ty P yêu cầu vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông T và bà Y và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Y, ông không đồng ý.

Bị đơn bà Lê Thị Y trình bày:

Vào ngày 28/10/2016 con bà là Lê Bình T có lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa số 1792 tờ bản đồ số 8 diện tích 2.525m^2 đất tọa lạc tại xã B, huyện M cho bà. Hợp đồng được Ủy ban nhân dân xã B, huyện M chứng thực và bà đã được công nhận quyền sử dụng đất một cách hợp pháp.

Trước yêu cầu khởi kiện của Công ty P yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được xác lập giữa ông Lê Bình T và bà vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà được cấp thì bà không đồng ý. Đồng thời bà yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã B do ông Lê Văn H1 đại diện trình bày:

Vào ngày 28/10/2016 Ủy ban nhân dân xã B có chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Lê Bình T và bà Lê Thị Y, số chứng thực số 49, quyển số 01/SCT/HĐ.GD. Theo hợp đồng ông Lê Bình T đã tặng cho bà Lê Thị Y quyền sử dụng đất thửa số 1792 tờ bản đồ số 8 diện tích 2.525m^2 đất tọa lạc

tại xã B, huyện M. Vào thời điểm chứng thực thì đất sử dụng ổn định, không tranh chấp, không bị kê biên thi hành án, không có bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Vì vậy, Công ty P yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Ủy ban chứng thực vô hiệu là không có cơ sở, Ủy ban nhân dân xã B đề nghị Tòa án giữ nguyên hợp đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An do ông Phan Duy N1 đại diện theo pháp luật cũng như ông Nguyễn Hữu G đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15/6/2016 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 309345, số vào sổ CS 00197 cho ông Lê Bình T, thửa đất số 1792, tờ bản đồ số 8 diện tích 2.525m^2 loại đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng đến tháng 10/2063, nguồn gốc do nhận chuyển nhượng, tọa lạc tại xã B, huyện M. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Bình T được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, đề nghị Tòa án xét xử đúng quy định của pháp luật.

Việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện M điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ông Lê Bình T sang cho bà Lê Thị Y trên cơ sở hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất theo sự phân cấp quản lý và đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Long An do ông Phạm Tùng C đại diện trình bày:

Ông Lê Bình T lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 1792 tờ bản đồ số 8 diện tích 2.525m^2 loại đất trồng cây hàng năm khác thời hạn sử dụng đến năm 2063 cho bà Lê Thị Y, hợp đồng được Ủy ban nhân dân xã B chứng thực ngày 28/10/2016, số chứng thực 49, quyển số 01-SCT/HĐ.GD. Hồ sơ được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện M và do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện M thụ lý. Xét thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện M giải quyết hồ sơ và chỉnh lý sang tên bà Lê Thị Y.

Việc chỉnh lý sang tên bà Lê Thị Y được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, đề nghị Tòa án xét xử đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2017/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự là hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được xác lập giữa ông Lê Bình T và bà Lê Thị Y vào ngày 28/10/2016 được Ủy ban nhân dân xã B, huyện M chứng thực là vô hiệu.

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng

ký đất đai tại huyện M trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Long An điều chỉnh cho bà Lê Thị Y vào ngày 04/11/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, điều kiện thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/7/2017, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn nêu đã được nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Nay phía nguyên đơn không nộp bổ sung thêm chứng cứ gì mới, nhưng họ cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ một cách không đúng nên dẫn đến việc phán quyết không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là sai, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Bình T trình bày:

Ông không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện không có ý kiến tranh luận khác với các ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo qui định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Xét về nội dung vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng để phán xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đúng pháp luật. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét đơn

xin vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và bị đơn bà Y trong vụ án thấy; Việc vắng mặt của các đương sự này, không làm ảnh hưởng kết quả xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo đề nghị của vị Kiểm sát viên tham dự phiên Tòa.

[2] Về nhận định, đánh giá chứng cứ và phán quyết của bản án sơ thẩm xét thấy; Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Lê Bình T và bà Lê Thị Y và yêu cầu hủy phần chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang cho bà Y. Nguyên đơn cho rằng hợp đồng tặng cho vô hiệu do bên ký kết hợp đồng tặng cho nhằm mục đích tẩu tán tải sản để trốn tránh nghĩa vụ thanh toán. Nguyên đơn trình bày chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện như sau: Vào ngày 14/10/2016 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P do Bà Đoàn Thị S đại diện theo pháp luật có bán cho ông Lê Bình T 2.600 bao gạo với tổng số tiền là 1.117.000.000đồng, ông T có trả 120.000.000đồng, còn nợ lại 997.000.000đồng. Ngoài ra Công ty P có nhận gia công lau bóng gạo cho ông T, ông T còn nợ số tiền 174.631.000đồng, (ông T cam kết thanh toán tiền sau khi nhận hàng). Ông T không thanh toán tiền mua gạo như cam kết mà ngay sau đó hai tuần tức là vào ngày 28/10/2016 ông Lê Bình T đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 1792 tờ bản đồ số 08 diện tích 2.525m^2 (loại đất HNK trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 309345 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Lê Bình T) cho mẹ ruột là bà Lê Thị Y, mục đích nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hơn nữa, khi phát hiện ông T có dấu hiệu chiếm đoạt tài nên ngày 19/10/2016 Bà Đoàn Thị S gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để tố cáo về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của ông T. Ngày 11/11/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có thông báo số 171 về việc không khởi tố vụ án. Trên cơ sở đó, bà S khởi kiện tranh chấp về hợp đồng mua bán và hợp đồng gia công với ông T. Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang đã xét xử bằng Bản án số 01/2017/DS-ST ngày 09/01/2017 buộc ông Lê Bình T trả cho Công ty P số tiền mua bán, tiền gia công gạo còn nợ là 1.171.631.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 23.980.000 đồng. Để bảo vệ quyền lợi cho Công ty P, bảo đảm cho bản án được thi hành, Công ty P khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được xác lập giữa ông Lê Bình T và bà Lê Thị Y vô hiệu và yêu cầu hủy phần chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ông T sang bà Lê Thị Y.

Bị đơn ông T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy vậy, ông T cũng xác nhận có việc mua bán gạo và không thanh toán tiền như nguyên đơn trình bày. Ông T còn xác nhận Bản án số 01/2017/DS-ST ngày 09/01/2017 buộc ông T trả cho Công ty P số tiền mua bán, tiền gia công gạo còn nợ là 1.171.631.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 23.980.000 đồng ông chưa thi hành khoản nào vì không còn tài sản để thi hành bản án. Ngoài ra, theo phần nội dung bản án này thì ông Lê Bình T đã xác nhận nghĩa vụ trả nợ cho Công ty P

kể từ ngày 14/10/2016 (ngày nhận đủ số gạo của Công ty P). Nhưng ông T nêu lý do không có tiền để thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trong khi đó, chỉ sau 2 tuần kể từ ngày ký nhận nợ của nguyên đơn (ngày 28/10/2016) thì ông T đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 1792 tờ bản đồ số 08 diện tích 2.525m^2 loại đất HNK trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 309345 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Lê Bình T (là tài sản duy nhất) cho mẹ ruột của mình.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định: Vào thời điểm hiện tại chưa có văn bản nào hướng dẫn hoặc quy định cụ thể hành vi nào là hành vi tẩu tán tài sản. Hơn nữa, nếu chiếu theo qui định nêu: "*Kể từ thời điểm có bản án, quyết định sơ thẩm mà người phải thi hành án bán, chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, bảo lãnh, cầm cố tài sản của mình cho người khác, không thừa nhận tài sản là của mình mà không sử dụng khoản tiền thu được để thi hành án thì tài sản đó vẫn bị kê biên để thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác"* của Điều 6 về kê biên, xử lý tài sản để thi hành án của Thông tư 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/7/2010 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì phạm vi áp dụng của thông tư này là trong lĩnh vực thi hành án. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và đưa ra phán quyết không sai.

Tuy nhiên, theo phong tục tập quán làm ăn kinh doanh của người Việt Nam thì chuẩn mực ứng xử chung trong đời sống xã hội, được cộng đồng thừa nhận và tôn trọng là nội dung: *thuận mua vừa bán; khi giao dịch mua bán nếu nhận hàng đã sử dụng các bên không khiếu nại chất lượng hàng và không có thỏa thuận khác thì phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng.* Điều này cũng được các đương sự tham dự phiên Tòa công nhận. Hơn nữa nội dung này cũng được luật hóa trong Bộ luật dân sự, Luật thương mại. Đối chiếu với nội dung này với việc ông T lập hợp đồng tặng cho tài sản duy nhất là quyền sử dụng đất là tài sản duy nhất của mình như đã nêu ở cho chính Mẹ ruột trong khi, ông **không** thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mua bán với người khác thì thấy: Đây là việc làm trái với phong tục tập quán, đạo đức kinh doanh của người Việt Nam, không được cộng đồng cũng như những người dân trong xã hội chấp nhận và còn bị coi là hành động tẩu tán tài sản để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nghĩa vụ trả nợ của ông T trong trường hợp này, được ông T thừa nhận là phát sinh từ khi ký hợp đồng mua gạo của nguyên đơn chứ không phải là thời điểm có bản án sơ thẩm. Vì trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện C thì, ông T đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nội dung số tiền ông còn nợ nguyên đơn từ hợp đồng mua bán gạo. Ông T chỉ đề nghị Tòa xử cho ông được trả 2.000.000 đồng một tháng cho nguyên đơn cho đến khi hết khoản nợ trên một tỷ đồng. Bản án số 01/2017/DS-ST ngày 09/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè chỉ xét xử về "*Tranh chấp phương phương thức thanh toán*" chứ không phải xử về "Tranh chấp về khoản nợ" (vì các bên đương sự đã công nhận nợ tại Tòa). Điểm này là sự khác biệt với các bản án khác khi phải xử tranh chấp về khoản nợ thì,

nghĩa vụ thanh toán của người phải thi hành án được xác định từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ phân tích và nhận định nêu trên có căn cứ xác định giao dịch dân sự về việc tặng cho tài sản duy nhất của ông T cho Mẹ ruột vào ngày 28/10/2016 là giao dịch nhằm tẩu tán tài sản để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ (thời điểm giao dịch chỉ sau 14 ngày kể từ ngày ký nhận trên một tỷ đồng tiền mua 2600 bao gạo của Công ty P). Ngoài ra, việc làm này của ông T còn được coi là việc làm trái với *những chuẩn mực ứng xử chung trong đời sống xã hội, được cộng đồng thừa nhận và tôn trọng*, được qui định tại Điều 128 Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 123 Bộ luật dân sự năm 2015).

Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng Điều 127 và Điều 128 Bộ luật dân sự năm 2005 sửa bản án sơ thẩm theo hướng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty P.

Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

1/ Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2017/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử:

Căn cứ Điều 127 và Điều 128 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P. Tuyên bố giao dịch dân sự là Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được xác lập giữa ông Lê Bình T và bà Lê Thị Y được Ủy ban nhân dân xã B, huyện M chứng thực theo số 49 quyển 01/SCT/HĐGD ngày 28/10/2016 là vô hiệu.

Hủy nội dung chỉnh lý của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện M trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Long An điều chỉnh "*04/11/2016 Tặng cho bà Lê Thị Y SN 1957 CMND số 300054082 có hộ khẩu thường trú tại: Ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh Long An theo hồ sơ số 000143.TA.002*" trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 309345, sổ vào cấp giấy chứng nhận: CS.00197 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Lê Bình T

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P không phải chịu. Hoàn 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho Công ty Trách

nhiệm hữu hạn Một thành viên P theo biên lai số 0000754 ngày 27/3/2017 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An do ông Nguyễn Văn T1 đại diện nộp.

2/ Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P không phải chịu, được hoàn lại số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số 0009666 ngày 25/7/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Những phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Long An (1);
– VKSND tỉnh Long An (1);
– Cục THADS tỉnh Long An (1);
– Các đương sự (8);
– Lưu: hồ sơ (1),VP (3),17b (TPQ);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên